

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-PT

Ngày: 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 202/2021/TLST-HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo Đỗ Văn Kh cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

*** Các bị cáo kháng cáo.**

1. **Đỗ Văn Kh**, sinh năm 1984; nơi sinh: Hà Nội; nơi ĐKNKTT: Số nhà 35, đường HTK, Phường 2, thành phố Bảo Bộc, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn TA, xã HA, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1959; con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Nữ Hải Yến, sinh năm 1985; con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

2. **Đào Chí H**, sinh năm 1988; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKHKT và cư trú: Số 10A, đường BĐ, Tổ 2, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Bá V, sinh năm 1959; con bà: Nguyễn Thị Á, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

nhân thân: Bản án số 39/2006/HSST ngày 12/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

3. **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1992; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 546, tổ 9, thôn ĐA, xã HA, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn L, sinh năm 1950; con bà: Võ Thị T, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

4. **Đặng Đức Tr**, sinh năm 1988; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 652, tổ 10, thôn ĐA, xã HA, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Th (đã chết); con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1996; con: Có 02 con, sinh năm 2016 và 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 39/2008/HSST ngày 07/5/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 03 năm tù, tính từ ngày bắt 14/01/2008, về tội “*Cướp giật tài sản*”; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

5. **Bùi Văn T**, sinh năm 1992; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Số 92/2 NAN, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đăng Lèn, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Tăng, sinh năm 1972; con bà: Phạm Thị Năm, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1997; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

6. **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1995; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ 9, thôn ĐA, xã HA, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1968; con bà: Lê Thị Kim Ch, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 2001; con: Có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo C*: Luật sư Nguyễn Phương Đại Nghĩa và Luật sư Nguyễn Văn Hoàng – Công ty luật TNHH Đại Nghĩa; Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 ngày 25/01/2021, Đỗ Văn Kh, Đào Chí H, Đặng Đức Tr, Nguyễn Ngọc T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Chíp Chíp, thuộc TA, xã HA, huyện Đức Trọng do Đỗ Văn Kh làm chủ. Các đối tượng trên đánh bài dưới hình thức cào liêng, không đầu chón, đánh bài tây 52 lá. Trong lúc các đối tượng trên đánh bài thì Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày bị Công an xã Hiệp An, huyện Đức Trọng bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 4.090.000đ. thu giữ trên người Nguyễn Ngọc T 770.000đ, thu giữ trên người Đỗ Văn Kh 1.000.000đ, thu giữ trên người Bùi Văn T, 1.500.000đ. Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng là 3.270.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Số tiền 4.090.000đ thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 3.270.000đ thu giữ trong người các bị cáo, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng ra quyết định xử lý vật chứng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

- 01 điện thoại di động Nokia 210 Model TA 1139 màu đen, 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J 4 01 xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát: 49 E 1 – 220.58 của Nguyễn Hùng C.

- 01 điện thoại I Phone 7 P lus màu đen thu giữ của Đào Chí H.

- 01 điện thoại HaWei màu xanh đen của Đỗ Văn Kh.

- 01 điện thoại di động I Teol 01, điện thoại di động Siaomi, 01 xe máy Yamaha Exiter biển số: 49K1 – 496.93 của Bùi Văn T.

- 01 điện thoại VSMART màu xanh, 01 xe máy Honda Wave biển số: 49N6 – 9062 của Đặng Đức Tr.

Điện thoại, xe máy trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu không có ý kiến gì.

- 01 Iphone 6 màu xám, 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát 49P4 – 3810 tạm giữ của Nguyễn Ngọc T do bị cáo mua lại của Nguyễn Đức Vĩnh hộ khẩu thường trú số: 37, Bùi Thị Xuân, Phường 1, thành phố Bảo Lộc do chưa xác minh được ông Vĩnh nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT - VKS ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng để xét xử đối với các bị cáo: Đỗ Văn Kh, Đào Chí H, Nguyễn Ngọc

T, Đặng Đức Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Kh, Đào Chí H, Nguyễn Ngọc T, Đặng Đức Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Văn Kh 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đào Chí H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Đức Tr 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc các bị cáo Đỗ Văn Kh, Đào Chí H, Nguyễn Ngọc T, Đặng Đức Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Ngày 22/9/2021 các bị cáo Đặng Đức Tr, Nguyễn Ngọc Thủy, Đào Chí H và Nguyễn Hùng C kháng cáo xin cải tạo không giam giữ.

Ngày 23/9/2021 các bị cáo Đỗ Văn Kh, Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung Bản án sơ thẩm, đồng thời thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Riêng bị cáo Đào Chí H rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đặng Đức Tr, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Kh, Bùi Văn T và Nguyễn Hùng C, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đào Chí H đã rút kháng cáo.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hùng C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Cường được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 18 giờ 30 ngày 25/01/2021, Đỗ Văn Kh, Đào Chí H, Đặng Đức Tr, Nguyễn Ngọc T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Chíp Chíp, thuộc TA, xã HA, huyện Đức Trọng do Đỗ Văn Kh làm chủ. Các đối tượng trên đánh bài dưới hình thức cào liêng, không đậu chón, đánh bài tây 52 lá. Trong lúc các đối tượng trên đánh bài thì Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày bị Công an xã Hiệp An, huyện Đức Trọng bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 4.090.000đ. thu giữ trên người Nguyễn Ngọc T 770.000đ, thu giữ trên người Đỗ Văn Kh 1.000.000đ, thu giữ trên người Bùi Văn T, 1.500.000đ. Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng là 3.270.000đ.

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Kh, Đào Chí H, Nguyễn Ngọc T, Đặng Đức Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, các bị cáo nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử phạt các bị cáo với mức án như trên là phù hợp, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, các bị cáo Đỗ Văn Kh, Bùi Văn T và Nguyễn Hùng C xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp số tiền phạt như bản án cấp sơ thẩm đã tuyên nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét thấy các bị cáo Đỗ Văn Kh, Bùi Văn T, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hùng C phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Kh, Bùi Văn T, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Hùng C, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Đặng Đức Tr thay đổi kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo có nhân thân xấu và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Đức Tr.

Đối với bị cáo Đào Chí H đã rút kháng cáo nên căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hiếu là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn Kh, Đào Chí H, Nguyễn Ngọc T, Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đặng Đức Tr kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đào Chí H. Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân

huyện Đức Trọng có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Đào Chí H kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/4/2022).

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Đức Tr, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Kh, Nguyễn Ngọc T, Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Kh, Nguyễn Ngọc T, Đặng Đức Tr, Bùi Văn T, Nguyễn Hùng C phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Đức Tr 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đỗ Văn Kh 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/4/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/4/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/4/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/4/2022).

Giao bị cáo Đỗ Văn Kh cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đambri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; giao các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Hùng C cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Đức Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (05);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Đức Trọng (01);
- Phòng PC 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (06); Luật sư (01);
- Hồ sơ THAHS (06);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài